

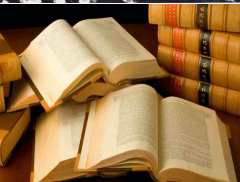
CHƯƠNG 5

QUAN HỆ PHÁP LUẬT



LÊ HOÀI NAM

NỘI DUNG



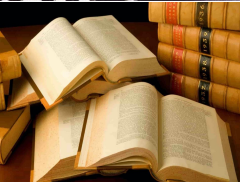
5.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật

5.2. Thành phần của quan hệ pháp luật

5.3. Sự kiện pháp lý

5.4. Phân loại quan hệ pháp luật

Đặt vấn đề về quan hệ pháp luật



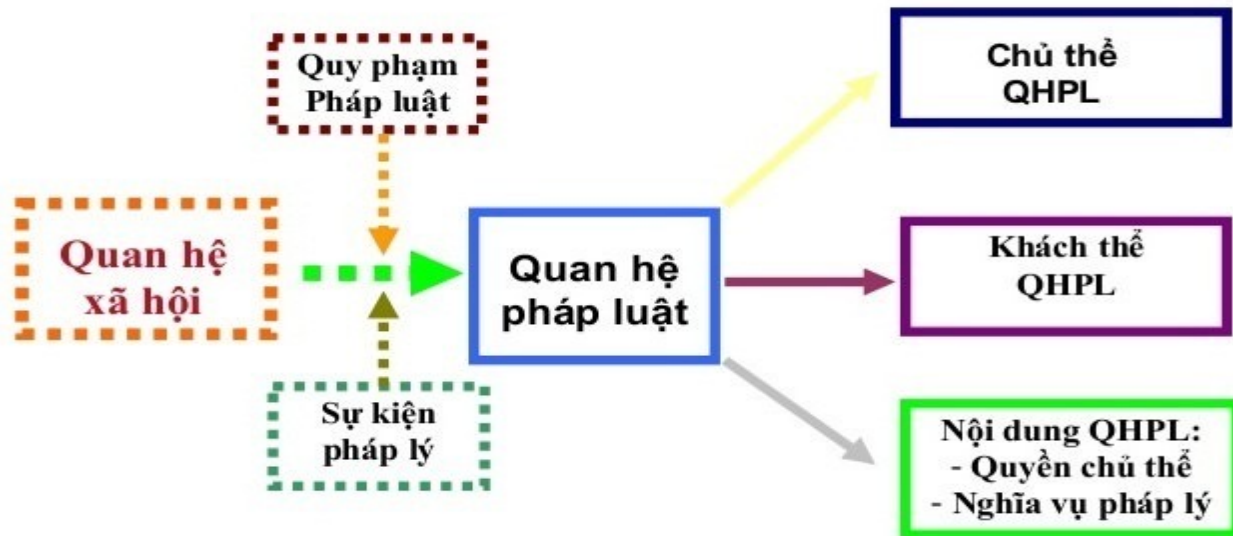
Ông vay tôi
100 triệu

Tôi sẽ trả sau
3 tháng





QUAN HỆ PHÁP LUẬT



HỌC LUẬT ONLINE

5.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật



Quan hệ pháp luật là những quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật tương ứng từ đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đó.



5.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật



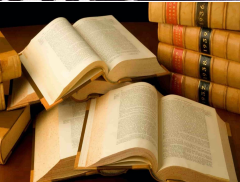
Đặc điểm của quan hệ pháp luật

Trước hết là quan
hệ xã hội

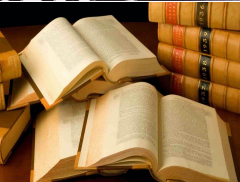
Là quan
hệ xã hội
có tính ý
chí

Chịu sự
điều
chỉnh bởi
quy phạm
pháp luật

Chủ thể tham gia
có các quyền và
nghĩa vụ pháp lý



5.2. Thành phần của quan hệ pháp luật



Chủ thể

Khách thể

Nội dung

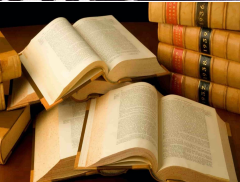
5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



CHỦ THỂ

Ai đã tham gia vào quan hệ pháp luật?

Cá nhân, tổ chức đáp ứng được những điều kiện do Nhà nước quy định cho mỗi loại quan hệ pháp luật và tham gia vào quan hệ pháp luật đó thì được gọi là chủ thể của quan hệ pháp luật.





5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật

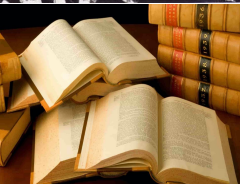


Điều kiện trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật



Có **năng lực chủ thể**, bao gồm:

năng lực pháp luật và năng lực hành vi





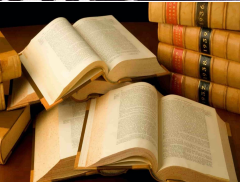
5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



Điều kiện trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật



Năng lực pháp luật là khả năng hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của luật.



Năng lực hành vi là khả năng của cá nhân, tổ chức được Nhà nước thừa nhận, bang hành vi của chính mình xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý cũng như độc lập chịu trách nhiệm về những hành vi của mình.

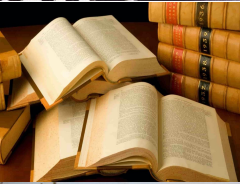


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



Một số nhận xét

- Năng lực pháp luật là điều kiện cần, năng lực hành vi là điều kiện đủ để cá nhân, tổ chức trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật.
- Nếu chủ thể có năng lực pháp luật mà không có hoặc mất năng lực hành vi hay bị Nhà nước hạn chế năng lực hành vi thì họ không thể tham gia một cách tích cực vào các quan hệ pháp luật.

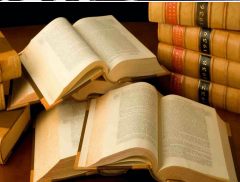


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



Một số nhận xét

- Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi nên không thể có chủ thể pháp luật không có năng lực pháp luật mà lại có năng lực hành vi.
- Năng lực pháp luật của cá nhân mở rộng dần theo năng lực hành vi của họ.
- Năng lực pháp luật và năng lực hành vi không phải là thuộc tính tự nhiên mà là thuộc tính pháp lý của chủ thể.

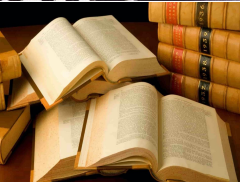


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



Một số nhận xét

- Năng lực pháp luật và năng lực hành vi đều được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật.
- Đối với các quốc gia khác nhau, hoặc trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau ở mỗi nhà nước, năng lực chủ thể của cá nhân, tổ chức được quy định khác nhau.



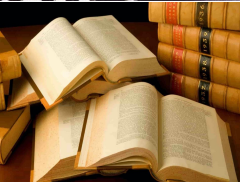
5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



Chủ thể bao gồm: Cá nhân, Pháp nhân và các tổ chức không có tư cách pháp nhân

- Cá nhân bao gồm **công dân, người nước ngoài và người không mang quốc tịch.**
- Pháp nhân bao gồm **pháp nhân thương mại và phi thương mại.**
- Các tổ chức khác (không có tư cách pháp nhân): **Hộ gia đình, tổ hợp tác.**

***) Chủ thể đặc biệt: Nhà nước**

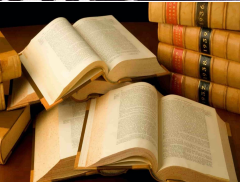


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



CÁ NHÂN

- **Năng lực pháp luật của cá nhân:** Phát sinh từ khi người đó được sinh ra và chấm dứt khi người đó chết.
- **Năng lực hành vi của cá nhân** phát sinh khi đáp ứng được những yếu tố cơ bản như: độ tuổi, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; khả năng thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi; điều kiện khác.



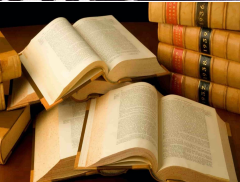
5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



CÁ NHÂN

Năng lực hành vi của cá nhân chấm dứt:

- + Khi cá nhân không còn tự mình xác lập và thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp lý cũng như độc lập chịu trách nhiệm về những hành vi của mình được nữa;
- + Khi cá nhân chết;
- + Khi mất khả năng nhận thức.

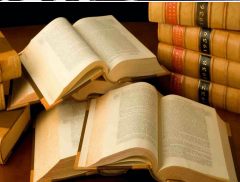


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



PHÁP NHÂN

- Là tổ chức được thành lập một cách hợp pháp;
- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;
- Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập.

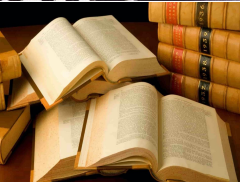


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



PHÁP NHÂN

- **Năng lực pháp luật của pháp nhân:** phát sinh từ thời điểm được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập.
- Đối với các pháp nhân phải đăng ký hoạt động thì năng lực pháp luật của pháp nhân phát sinh từ thời điểm được cấp giấy phép hoạt động.

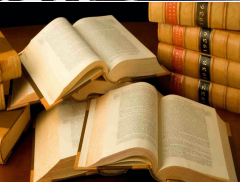


5.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật



PHÁP NHÂN

- **Năng lực hành vi của pháp nhân:** phát sinh cùng thời điểm với năng lực pháp luật của pháp nhân.
- Năng lực hành vi của pháp nhân được thể hiện thông qua hành vi của người đại diện.



5.2.2. Khách thể của quan hệ pháp luật

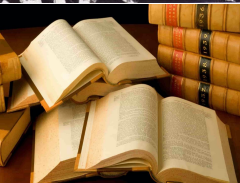


Khách thể



Người đó hướng tới cái gì? Mong muốn đạt được cái gì?

- ☛ Là những lợi ích mà các bên tham gia quan hệ pháp luật mong muốn đạt được khi tham gia quan hệ pháp luật.
- ☛ Là yếu tố thúc đẩy chủ thể tham gia quan hệ pháp luật.





5.2.3. Nội dung của quan hệ pháp luật



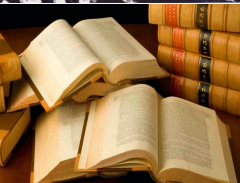
Quyền và nghĩa vụ của những người tham gia?



Khái niệm của quyền: Là khả năng xử sự của chủ thể được pháp luật cho phép trong QHPL.

Đặc điểm của quyền:

- + Là khả năng của chủ thể xử sự theo cách thức nhất định được pháp luật cho phép;
- + Khả năng của chủ thể yêu cầu các chủ thể có liên quan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của họ hoặc yêu cầu họ chấm dứt những hành vi cản trở nhằm đảm bảo việc thực hiện quyền chủ thể của mình;
- + Khả năng của chủ thể yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.





5.2.3. Nội dung của quan hệ pháp luật



Quyền và nghĩa vụ của những người tham gia?

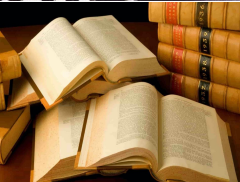


Khái niệm của nghĩa vụ: Là cách xử sự mà Nhà nước bắt buộc chủ thể phải tiến hành theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng việc thực hiện quyền của chủ thể khác.

Đặc điểm của nghĩa vụ:

+ Chủ thể phải thực hiện cách xử sự nhất định do pháp luật quy định (trong đó bao gồm cả việc phải thực hiện những hành vi nhất định hoặc phải kiềm chế không thực hiện một số hành vi nhất định theo quy định pháp luật) nhằm đáp ứng quyền của chủ thể khác.

+ Chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ của mình.



5.3. Sự kiện pháp lý



Sự kiện pháp lý là điều kiện, hoàn cảnh, tình huống của đời sống thực tế mà sự xuất hiện hay mất đi của chúng được quy phạm pháp luật gắn với sự *phát sinh, thay đổi hay chấm dứt quan hệ pháp luật*.

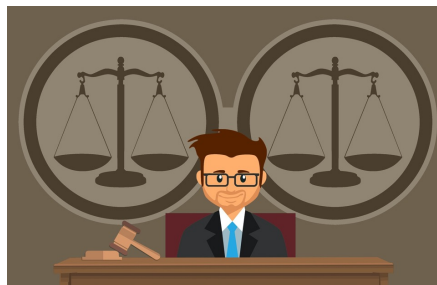


5.3. Sự kiện pháp lý



Căn cứ vào số lượng sự kiện pháp lý
và mối quan hệ lẫn nhau

Sự kiện pháp lý giản đơn >< Sự kiện pháp lý phức tạp

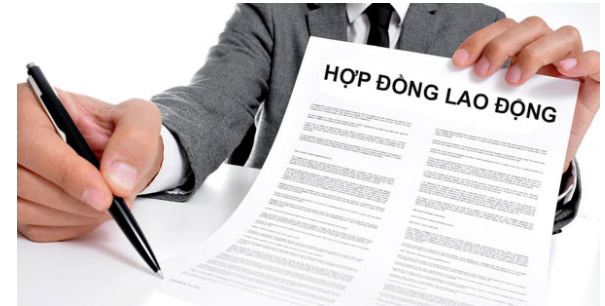
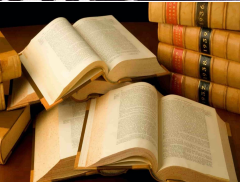


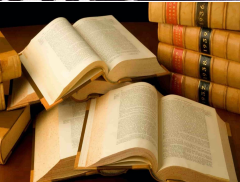
5.3. Sự kiện pháp lý



Căn cứ vào tiêu chuẩn ý chí

Sự biến pháp lý >< Hành vi pháp lý





5.4. Phân loại quan hệ pháp luật



Căn cứ vào tiêu chí phân chia các ngành luật điều chỉnh

QHPL Hình sự

QHPL Dân sự

QHPL Hành chính

QHPL khác

4.4. Phân loại quan hệ pháp luật



Căn cứ vào tính chất của chủ thể quan hệ pháp luật



Quan hệ pháp luật công



Quan hệ pháp luật tư



Cảm ơn đã theo dõi!